

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

(Dự thảo)

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐN của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh).

b) Người đã nghỉ hưu giữ chức danh người đứng đầu (sau đây gọi tắt là Chủ tịch hội); người đã nghỉ hưu giữ chức danh cấp phó người đứng đầu (sau đây gọi tắt là Phó Chủ tịch hội) chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

**Điều 2. Quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh**

1. Chế độ thù lao hằng tháng

a) Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 5,0 lần so với mức lương cơ sở.

b) Phó Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 4,0 lần so với mức lương cơ sở.

2. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội chuyên trách đồng thời giữ chức danh Chủ tịch hội chuyên trách hoặc Phó Chủ tịch hội chuyên trách từ 02 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh trở lên thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh được hỗ trợ hằng năm cho hội.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 13 Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX

Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày.. ....tháng 5 năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật,  
Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp  
tỉnh;
- Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- TT Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở Dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

